

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05 – 01 – 2023
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Dương

ông Phan Công Điện

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 510/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đồng Thị Mộng Đ - sinh năm 1988; Địa chỉ: khu vực B, phường V, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có mặt)

Bị đơn: Ngô Thanh H, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đồng Thị Mộng Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đi đến hôn nhân năm 2018, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu hôn nhân hạnh phúc nhưng từ năm 2022 thì hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong nhiều quan điểm sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, mất niềm tin lẫn nhau, không còn quan tâm chia sẻ trong mọi việc, nên hôn nhân không còn hạnh phúc. Đến nay đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng tất cả đều không thành. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay.

Nay xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: có một con chung là cháu Ngô Cát Trang Đ, giới tính nữ, sinh ngày 20/9/2019 hiện do nguyên đơn nuôi dưỡng, sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng. Nguyên đơn đề nghị được nuôi con chung vì lý do con còn nhỏ, từ nhỏ đến lớn nguyên đơn nuôi cháu Ngô Cát Trang Đ và chăm sóc cháu. Công việc hiện tại của nguyên đơn là quản lý khu bếp, nhiệm vụ nhập hàng hoá, thời gian làm việc có thể tự sắp xếp được để chăm sóc con. Hiện tại nguyên đơn đang trực tiếp nuôi cháu, có bà ngoại hỗ trợ nuôi dưỡng cháu, nguyên đơn có thu nhập ổn định hàng tháng lương cơ bản là 12.800.000 đồng, có hợp đồng lao động để minh chứng. Cha cháu là tài xế, làm ở thành phố Hồ Chí Minh nên thời gian làm việc không ổn định.

Bị đơn anh Ngô Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với nguyên đơn về việc đăng ký kết hôn và quá trình chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn: bị đơn biết là sai trái và có xin lỗi vợ nhiều lần nhưng vợ không chấp nhận bỏ qua. Vợ đi bán quán có nhiều người đưa về, bị đơn đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng vợ không đồng ý, nhiều

lúc vợ đi làm về còn say sỉn. Nguyên nhân không đồng ý ly hôn là bà Đồng Thị Mộng Đ còn nợ mẹ ruột của bị đơn số tiền 205.000.000 đồng chưa trả. Nếu bà Đ đồng ý trả số tiền nợ thì bị đơn đồng ý ly hôn ngay.

Về con chung: có 01 con chung tên Ngô Cát Trang Đ, giới tính nữ, sinh ngày 20/9/2019, hiện nay đang sống với gia đình bên ngoại của cháu. Bị đơn đề nghị được nuôi con chung vì bị đơn có công việc ổn định hàng tháng là 15.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con ăn học, không yêu cầu vợ tôi phải cấp dưỡng. Nếu bị đơn trực tiếp nuôi con chung thì sẽ giao cho ông bà nội nuôi và bị đơn sẽ đưa tiền hàng tháng để nuôi dưỡng cháu, hiện tại gia đình bị đơn cũng có em gái có thể nuôi dưỡng cháu. Bị đơn không chấp nhận cho nguyên đơn nuôi dưỡng con chung bởi lẽ nguyên đơn làm việc ở môi trường phức tạp, làm việc đến khuya mới về và còn say sỉn.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của các đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn, nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Bị đơn: Thống nhất ly hôn với nguyên đơn nhưng vẫn giữ nguyên ý kiến được nuôi con chung và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Đồng Thị Mộng Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ngô Thanh H và yêu cầu nuôi con chung. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn Ngô Thanh H có địa chỉ ở ấp H, xã A, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Đồng Thị Mộng Đ và anh Ngô Thanh H đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2019 tại Ủy ban nhân dân xã A và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn và bị đơn đều trình bày vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không thể tiếp tục sống chung và tại phiên tòa cả hai bên đã thống nhất ly hôn. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[4] Về con chung: cả nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên là cháu Ngô Cát Trang Đ. Xét thấy, cả hai đều xuất trình chứng cứ chứng minh là có khả năng tài chính để nuôi cháu. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Ngô Cát Trang Đ là do chị Đồng Thị Mộng Đ chăm sóc từ nhỏ cho đến nay, hiện nay cháu đang sống với gia đình chị Đang và được bà ngoài hỗ trợ chăm sóc, cháu Ngô Cát Trang Đ hiện còn nhỏ tuổi. Do vậy, để đảm bảo ổn định môi trường sinh sống và phát triển bình thường cho cháu cần tiếp tục giao cháu cho chị Đồng Thị Mộng Đ chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: do nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét.

[6] Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đồng Thị Mộng Đ

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đồng Thị Mộng Đ và anh Ngô Thanh H thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: chị Đồng Thị Mộng Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Cát Trang Đ, giới tính nữ, sinh ngày 20/9/2019. Anh Ngô Thanh H chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu. Anh Ngô Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Đồng Thị Mộng Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008395 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, chị Đồng Thị Mộng Đ không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đường sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hà Thái Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN****CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Nguyễn Văn Dương****Phan Công Điện****Hà Thái Thơ**